BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1841 /QĐ-BGDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2026 - 2027

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2024/TT-BGDĐT ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét kết quả thẩm định nội dung và kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục 251 đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện từ tháng 01 năm 2026 đến tháng 12 năm 2027 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổng kinh phí là 125.865 triệu đồng *(NSNN: 125.535 triệu đồng; nguồn khác: 330 triệu đồng)*, danh mục các đề tài kèm theo.

Điều 2. Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện đề tài nêu ở Điều 1 theo quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ ban hành tại Thông tư số 15/2024/TT-BGDĐT ngày 20/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, KHCNTT.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ THỰC HIỆN NĂM 2026 - 2027

Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Vinh

(Kèm theo Quyết định số 1891 /QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đề tài	Mục tiêu	Sản phẩm	Chủ nhiệm	Kinh phí thực hiện		
					Tổng	NSNN	Khác
1	Tốc độ hội tụ trong định lý giới hạn cho một số mô hình ngẫu nhiên	Sử dụng phương pháp Stein để chứng minh bất đẳng thức Berry-Esseen dạng không đều và độ lệch Cramer đối với một số mô hình trong cơ học thống kê, phân hoạch ngẫu nhiên; Thiết lập tốc độ hội tụ tối ưu trong một số bài toán xấp xỉ phân phối chuẩn và phi chuẩn với các khoảng cách khác nhau như khoảng cách Kolmogorov và khoảng cách Wasserstein; Nghiên cứu điều kiện moment tối ưu để thu được luật số lớn và tốc độ hội tụ trong luật số lớn đối với các biến ngẫu nhiên phụ thuộc và ứng dụng vào một số mô hình trong thống kê toán học.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3. 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.	GS.TS Lê Văn Thành	500	500	0

2	Thiết kế sợi tinh thể quang tử lõi treo với các cầu khác nhau và nghiên cứu tối ưu hóa khả năng phát siêu liên tục	- Thiết kế thành công sợi tinh thể quang tử lõi treo với các cầu khác nhau có khảnăng phát siêu liên tục có quang phổ rộng và độ kết hợp cao. - Tối ưu hóa thành công khả năng phát siêu liên tục trong các cấu trúc sợi tinh thể quang tử lõi treo được thiết kế để đạt được nguồn sáng siêu liên tục có cường độ đầu ra cao, quang phổ rộng, có độ ổn định và độ kết hợp cao.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS (SCIE, 01 bài xếp hạng Q1 và 01 bài xếp hạng Q2); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm (từ 0,75 điểm trở lên). - 01 bài đăng Kỷ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành quốc tế. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Bản báo cáo gồm các thông số cấu trúc (đường kính lõi SCF Dc, đường kính của các lỗi khí d, hằng số mạng Λ và loại mạng) của PCF tối ưu về diện tích mode hiệu dụng Aeff, tán sắc D và mất mát L để ứng dụng cho phát siêu liên tục	PGS.TS Chu Văn Lanh	600	600	0
3	Nghiên cứu đánh giá xác suất an toàn động đất cho các công trình nhà máy điện hạt nhân ở Việt Nam có xét đến sự suy giảm khả năng chịu lực theo thời gian	- Đánh giá xác suất hư hỏng nhà máy điện hạt nhân do động đất tại Việt Nam; - Làm sáng tỏ ảnh hưởng của sự suy giảm khả năng chịu lực của vật liệu do ăn mòn đến xác suất hư hỏng các hạng mục công trình của nhà máu điện hạt nhân do động đất (nhà bao che lò phản ứng, nhà phụ trợ và nhà chứa turbine).	1. Sản phẩm khoa học - 02 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN từ 0,5 điểm trở lên; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Bộ đường cong xác suất hư hỏng theo các tham số đo cường độ động đất phục vụ đánh giá được xác suất hư hỏng (an toàn) của các kết cấu công trình tương ứng với từng giá trị cường độ động đất; - Báo cáo về sự ảnh hưởng của sự suy giảm khả năng chịu lực của vật liệu do ăn mòn đến xác suất hư hỏng các hạng mục công trình của nhà máu điện hạt nhân do động đất (nhà bao che lò phản ứng, nhà phụ trợ và nhà chứa turbine).	PGS.TS Nguyễn Duy Duẩn	650	650	0

4	Phân tích động lực học kết cấu dầm/tấm sandwich đặt trên nền đàn hồi, chịu tải trọng/khối lượng di động có kể đến ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm.	- Xây dựng được mô hình và phương pháp tính để phân tích động lực học kết cấu dầm/tấm sandwich đặt trên nền đàn hồi chịu tải trọng/khối lượng di động; - Đề xuất được chỉ dẫn kỹ thuật cho việc thiết kế bảo trì và thi công dầm sandwich phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0,75 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 chương trình tính toán viết trên nền Matlab để phân tích động lực học kết cấu dầm/tấm sandwich. - 01 báo cáo về xây dựng thuật toán và mô hình tính cho kết cấu dầm sandwich wich chịu tải trọng/khối lượng di động. - Chỉ dẫn kỹ thuật cho việc thiết kế bảo trì và thi công dầm sandwich phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam	TS. Lê Thanh Hải	680	680	0

5	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính ức chế sản sinh nitrogen monoxide của dịch chiết từ loài dây đòn gánh (Gouania leptostachya DC.) và dây gáo vàng (Toxocarpus villosus (Blume) Decne) ở Việt Nam.	- Phân lập và xác định được thành phần hóa học chính trong dịch chiết từ loài dây đòn gánh (Gouania leptostachya DC.) và dây gáo vàng (Toxocarpus villosus (Blume) Decne) thu hái tại Việt Nam; - Đánh giá hoạt tính ức chế sản sinh nitric oxide (NO) của các dịch chiết và hợp chất phân lập trên mô hình in vitro.	1. Sản phẩm khoa học - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q2; - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (WoS), xếp hạng: Q3; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (từ 0,75 trở lên); 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình thực nghiệm chiết tách và tinh chế các hợp chất từ loài dây đòn gánh (Gouania leptostachya DC.) (Được công nhận cấp cơ sở); - 01 quy trình thực nghiệm chiết tách và tinh chế các hợp chất từ loài dây gáo vàng (Toxocarpus villosus (Blume) Decne) (Được công nhận cấp cơ sở); - Cấu trúc hóa học và bộ phổ để xác định cấu trúc của 25 hợp chất (phân lập từ loài G. leptostachya và T. villosus), trong đó có ít nhất 04 hợp chất mới (Được công nhận cấp cơ sở); - Báo cáo kết quả đánh giá tác dụng ức chế sản sinh NO của các hợp chất phân lập từ loài G. leptostachya và T. villosus (Được công nhận cấp cơ sở). 4. Tài sản trí tuệ khác: 01 Sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn.	TS Đinh Thị Huyền Trang	790	790	0

6	Phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	Mục tiêu tổng quát: Đề xuất giải pháp phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu cơ sở lý luận về logistics vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp - Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung - Đề xuất giải pháp phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS xếp hạng: Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q1/Q2; - 02 báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0,75 điểm trở lên; - 01 sách tham khảo có chỉ số ISBN được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích đánh giá thực trạng phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung - 01 Bản giải pháp phát triển logistics gắn với sản xuất, kinh doanh nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	PGS.TS. Trần Thị Hoàng Mai	470	470	0

7	Rào cản thực hiện kế toán xanh gắn với phát triển bền vững tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ	Mục tiêu tổng quát: Đánh giá các rào cản thực hiện kế toán xanh gắn với phát triển bền vững tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ, từ đó đề xuất các giải pháp tháo gỡ các rào cản. Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hoá lý luận về kế toán xanh và rào cản thực hiện kế toán xanh gắn với phát triển bền vững tại các doanh nghiệp và nghiên cứu kinh nghiệm trên thế giới; - Phân tích, đánh giá thực trạng kế toán xanh tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ. - Đo lường tác động các nhân tố rào cản đến thực hiện kế toán xanh tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ. - Đề xuất giải pháp nhằm tháo gỡ các rào cản thực hiện kế toán xanh gắn với phát triển bền vững tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 trở lên; - 01 sách tham khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích tác động các nhân tố rào cản đến thực hiện kế toán xanh tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ. - 01 Bản đề xuất giải pháp nhằm tháo gỡ các rào cản thực hiện kế toán xanh gắn với phát triển bền vững tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở khu vực Bắc Trung Bộ	PGS.TS. Phạm Thị Thúy Hằng	450	450	0

8	Nghiên cứu mô hình phát triển chương trình đào tạo theo hệ sinh thái OBE trong giáo dục đại học ở Việt Nam trong bối cảnh mới	Đề xuất được mô hình phát triển chương trình đào tạo theo hệ sinh thái OBE trong giáo dục đại học Việt Nam, lấy đánh giá chuẩn đầu ra làm cơ chế phản hồi liên tục để nâng cao chất lượng đào tạo và gắn kết chặt chẽ giữa giảng dạy, đánh giá, cải tiến chương trình và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.	1. Sản phẩm khoa học - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q2); - 01 bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus (Q3); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng ngiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 bản đối sánh chương trình đào tạo theo hệ sinh thái OBE (cấu trúc chương trình, cơ chế phản hồi, vai trò các bên liên quan, phương pháp đánh giá kết quả học tập); - 01 mô hình OBE trong phát triển chương trình đào tạo giáo dục đại học ở Việt Nam; - 01 mô hình đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra; - 01 bản đề xuất cơ chế, giải pháp triển khai mô hình phát triển chương trình đào tạo theo hệ sinh thái OBE.	PGS.TS Hoàng Phan Hải Yến	500	500	0
Tổng cộng:					**4640**	**4640**	**0**

(Danh mục gồm 08 đề tài)